TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày: 24-01-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**
Ông **Đồng Văn Hóa**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa:* **Bà Bùi Thị Duyến** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:* **Ông Tạ Văn Phú** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1988 tại B G; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn H, sinh năm 1957 (đã chết năm 1999), con bà Lê Thị L, sinh năm 1962, có 02 anh ruột, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; HKTT: thôn Ninh K, thị trấn N, huyện Việt Y, tỉnh B G; Chỗ ở hiện nay: như trên. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1958 (có mặt)

Bà Lý Thị L, sinh năm 1964(có mặt)

Nguyễn Hữu N (tên gọi khác: Xíu), sinh năm 1996 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Pa P, xã Tân H, huyện Đ P, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Ninh K, thị trấn N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

Ông Lê Văn V, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: 18 đường Trường C, phường Tân P, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Ông Quách Thanh B, sinh năm 1984(có mặt)

Trú tại: ấp 1B, xã Tiến T, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

* Người làm chứng: Ông Thạch H, sinh năm 1994(vắng mặt)

Địa chỉ: đội 2, Nam Đ, xã Tân P, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1958(có mặt)

Địa chỉ: ấp Pa P, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2014, Nguyễn Hữu N đi bộ đến quán bà Đoàn Thị H tại ấp Pa P, xã Tân H, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước mua cà phê thì gặp Lê Văn Đ đang ngồi trong quán. N và Đ nói chuyện dẫn đến cãi nhau, N nhặt 01 (một) cục đá đánh vào mặt Đ rồi bỏ chạy về nhà, Đ đuổi theo nhưng không kịp nên về phòng tại khu tập thể Công ty Sinh Thái Miền Đông thuộc ấp Pa Pếch, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước lấy 01 (một) con dao rựa và đi đến nhà tìm N để chém N. Khi đến nhà N thì ông Nguyễn Hữu C (cha N) và bà Lý Thị L (mẹ N) ra ngăn cản không cho Đ vào nhà chém N. Đ đi ra sau nhà tìm N thì N chạy ra trước nhà nên Đ chạy vòng lại trước nhà tìm N để chém. Thấy vậy, ông C chạy theo ngăn cản thì Đ dùng dao rựa chém vào tay phải ông C gây thương tích. Nhìn thấy ông C bị Đ chém, bà L lấy cây đánh Đ thì Đ đưa lưỡi dao rựa lên đỡ đồng thời hất về phía bà L làm bà L ngã xuống đất, lưỡi dao trúng tay trái bà L, sau đó Đ đi về. Khi Đ về phòng tại khu tập thể Công ty Sinh Thái Miền Đông thì N và một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đến phòng của Đ và đánh nhau với Đ. Một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) dùng dao rựa chém vào lưng Đ, dùng cây đánh vào đầu của Đ rồi bỏ chạy thì bị Đ lấy dao rựa ném vào lưng gây thương tích.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) con dao rựa lưỡi bằng kim loại, cán làm bằng cây tầm vông gồm: một dao có cán dài 55cm, lưỡi dài 27cm, lưỡi chỗ rộng nhất 4,5cm; một dao có cán dài 57cm, lưỡi dài 30cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 6cm; một dao có cán dài 50cm, lưỡi dài 28cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 6,5cm.

- 01 (một) cây nứa dài 2,86m, một đầu có gắn 03 cây sắt nhọn đường kính 0,3 cm.

Theo kết luận giám định thương tích số 40 ngày 09/02/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyễn Hữu C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ thương tích hiện tại là 15%.

Theo kết luận giám định thương tích số 35 ngày 30/01/2015 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận: Lý Thị L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ thương tích hiện tại là 25% (bút lục 69 - 70).

Ngày 08/7/2017, gia đình bị can Lê Văn Đ đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Hữu C, Lý Thị L số tiền 15.000.000 đồng và ông C, bà L đã viết đơn xin bãi nại cho bị cáo (bút lục 50).

Tại bản cáo trạng số 65/CTr-VKS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "***Cố ý gây thương tích***" theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định thương tích số 40 ngày 09/02/2017 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận và Kết luận giám định thương tích số 35 ngày 30/01/2015 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn giải quyết mâu thuẫn cá nhân nên ngày 15/11/2014, Lê Văn Đ đã mang theo 01 (một) con dao rựa đến nhà để chém Nguyễn Hữu N nhưng bị ông Nguyễn Hữu C và bà Lý Thị L (là cha mẹ ruột của Nguyễn Hữu N) ngăn cản thì Đ dùng dao chém vào tay phải ông C gây tỷ lệ thương tích 15%, chém vào tay trái bà L gây tỷ lệ thương tích 25%. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Cố ý gây thương tích***" theo quy định tại Điều

104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do bị cáo dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm để chém bị hại và gây thương tích cho 2 người, với tỷ lệ thương tật là 15% và 25% (theo các điểm a, c khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, hành vi trên của Lê Văn Đ đã phạm vào tội "***Cố ý gây thương tích***" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi mà bị cáo Lê Văn Đ đã thực hiện là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của con người là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự ưu tiên bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức và làm chủ được hành vi dùng dao chém vào người khác sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khoẻ của họ, giữa bị cáo và Nguyễn Hữu C, Lý Thị L mặc dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng khi ông C và bà L ngăn cản không cho bị cáo chém Nguyễn Hữu N, vì coi thường sức khỏe của người khác bị cáo đã sử dụng dao rựa, là hung khí nguy hiểm chém vào người ông C gây tỷ lệ thương tích 15%, và tỷ lệ thương tích gây nên đối với bà L là 25%.

Bị cáo Lê Văn Đ nhận thức được việc dùng dao rựa lưỡi bằng kim loại, cán làm bằng cây tầm vông chém vào người bị hại Nguyễn Hữu C và Lý Thị L sẽ gây tổn hại cho sức khoẻ của người bị hại, là hành vi trái pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị song vì xem thường pháp luật, xem thường quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ của người khác nên bị cáo đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật như đã phân tích ở trên.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng không những xâm hại đến sức khỏe của người bị hại mà còn để lại di chứng cho ông C và bà L. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại có đơn và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "***Cố ý gây thương tích***" theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Xét đề nghị trên của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với thương tích của Nguyễn Hữu N, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã tách ra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Hữu C và Lý Thị L không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng gồm: - 03 (ba) con dao rựa lưỡi bằng kim loại, cán làm bằng cây tầm vông gồm: một dao có cán dài 55cm, lưỡi dài 27cm, lưỡi chỗ rộng nhất 4,5cm; một dao có cán dài 57cm, lưỡi dài 30cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 6cm; một dao có cán dài 50cm, lưỡi dài 28cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 6,5cm; 01 (một) cây nứa dài 2,86m, một đầu có gắn 03 cây sắt nhọn đường kính 0,3 cm, bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Hữu C và Lý Thị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

- 03 (ba) con dao rựa lưỡi bằng kim loại, cán làm bằng cây tầm vông gồm: một dao có cán dài 55cm, lưỡi dài 27cm, lưỡi chỗ rộng nhất 4,5cm; một dao có cán dài 57cm, lưỡi dài 30cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 6cm; một dao có cán dài 50cm, lưỡi dài 28cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 6,5cm.

- 01 (một) cây nứa dài 2,86m, một đầu có gắn 03 cây sắt nhọn đường kính 0,3 cm.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước (1);
-VKSND huyện Đồng Phú (1);
-Công an huyện Đồng Phú (1);
-Chi cục THADS huyện Đồng Phú (1);
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- -Lưu (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Văn Thư (đã ký)